| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 20/11/2017

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

***- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thu Hận
2. Bà Trần Ngọc Điệp

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D*,* sinh năm: 1992 tại xã L, huyện G, tỉnh K; Trú tại: ấp Đ, xã L, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng D; Có vợ tên Hoàng Thị T; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 cho đến nay; Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thị Trúc L - Sinh ngày: 16/12/2011

- Người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Thị Trúc L: Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1988 và chị Trương Ngọc P, sinh năm: 1989 (Cha mẹ ruột của cháu L, anh T – chị P có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh K.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/5/2017 Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh P tổ chức uống rượu tại nhà của anh Đ tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh K. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ nhậu. Sau đó Đ vào nhà ngủ, P thì ra về, còn D ở lại nhà của Đ. Lúc này, D thấy cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 16/12/2011 đang chơi đùa cùng cháu Nguyễn Thanh T là con của anh Đ ở phía sau nhà, D nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu L. D gọi cháu L lại và ôm L vào lòng rồi hôn lên mặt, trán của cháu L. Sau đó, D dùng hai ngón tay đưa vào trong quần sờ bộ phận sinh sục của L nhằm thỏa mãn dục vọng. Ngay lúc này bà Lê Thị T là bà ngoại của L sang nhà Đ để gọi L về nhà ăn cơm thì D dừng lại. Khi cháu L ăn cơm xong quay trở lại nhà của Đ chơi ở

ngoài sân thì D tiếp tục gọi cháu L lại và dùng tay trái ôm cháu L vào lòng, rồi hôn lên mặt, trán và dùng 2 ngón tay đưa vào trong sờ bóp vào bộ phận sinh dục của cháu L nhằm thỏa mãn dục vọng thì bị bà Lê Thị T phát hiện và trình báo chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 327/KL-PY, ngày 01/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với Nguyễn Thị Trúc L như sau: Màng trinh còn nguyên vẹn, mép mỏng, lỗ màng trinh nhỏ đường kính 0.8cm. Chứng tỏ chưa có vật gì đường kính từ 1.5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội "Dâm ô đối với trẻ em" .

Tại bản cáo trạng số 48/KSĐT - TA ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Dâm ô đối với trẻ em" theo quy định tại điểm a – Khoản 2 – Điều 116 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại L, anh T và chị P yêu cầu về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự yêu cầu xét xử bị cáo và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại danh sự nhân phẩm cho cháu L theo quy định của pháp luật .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D tội "Dâm ô đối với trẻ em". Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a - Khoản 2 - Điều 116; điểm p - Khoản 1 - Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 592 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Thành Đ tại ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh K, D nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Trúc Lam. Nên D đã hai lần gọi cháu L đến gần mình rồi ôm hôn vào mặt, trán và dùng ngón tay đưa vào trong quần sờ mó bộ phận sinh dục của cháu L nhằm thỏa mãn dục vọng thì bị phát hiện ngay sau đó.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội trên của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ và gây tổn thất về tinh thần. Làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại Điều 116 Bộ luật Hình sự: " **Tội dâm ô đối với trẻ em"**

Khoản 1. Người nào đã thành niên mà có hành vi dâm ô đối với trẻ em, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Khoản 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

**a) Phạm tội nhiều lần;**

b) Đối với nhiều trẻ em;

c) Đối với trẻ em mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

d) Gây hậu quả nghiêm trọng;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

Trẻ em là người chưa phát triển đầy đủ về nhận thức và thể chất để có thể tự bảo vệ trước các hành vi tác động, xâm hại đến mình.. Do đó trẻ em cần phải được sự bảo vệ của gia đình, xã hội và pháp luật về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em. .Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Dư đã làm trái với các chế định trên, nhiều lần có hành vi ôm, hôn vào mặt, trán và dùng tay sờ mó vào bộ phận sinh dục của cháu Lam. Hành vi trên nhằm kích thích tình dục nhưng không có mục đích giao cấu. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Dâm ô đối với trẻ em" được quy định tại điểm a - Khoản 02 - Điều 116 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p - Khoản 1 - Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn trên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt tương ứng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến danh dự nhân phẩm của cháu L nên anh T và chị P là những người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 529 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận. Cụ thể, theo quy định của pháp luật thì mức bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm không quá 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định nhưng Hội đồng xét xử cân nhắc trên cơ sở thiệt hại mà bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu để buộc mức bồi tương ứng. Mức lương tối thiểu hiện nay là 1.300.000 đồng; số tháng lương cần chấp nhận là 5 tháng.

1.300.000 đồng x 5 tháng lương = 6.500.000 đồng.

[5] Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày anh T – chị P có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo D chậm trả tiền thì bị cáo D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 6.500.000 đồng x 5%= 325.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1-** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Dâm ô đối với trẻ em".

Áp dụng điểm a - Khoản 2 - Điều 116; điểm p - Khoản 1 - Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/9/2017.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm cháu L cho người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L là anh Nguyễn Công T và chị Trương Ngọc P với số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày anh T – chị P có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo D chậm trả tiền thì bị cáo D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 - Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo và người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/11/2017)

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.